TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 309/2019/HS-ST
Ngày: 19-8-2019

NHA DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHA DA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Ngọc Thắng

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Hậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Xuân Lang
2. Ông Lê Giáo
3. Ông Trần Huỳnh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Đặng Thị Mỹ Phượng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa****:* Bà Nguyễn Kim Kỳ Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 329/2019/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3377/2019/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2019 đối với:

- Các bị *cáo:*

1. Đặng Dũng S, giới tính: nam; sinh năm 1998 tại Kiên Giang; nơi đăng ký HKTT: Khóm 5, thị trấn S1, huyện S2, tỉnh Cà Mau; chỗ ở trước khi bị bắt: 7B43 Tổ 2, ấp 7, xã H, huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 02/12; con ông Đặng Văn S3 và con bà Trương Thị S4; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2018 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Trần Văn A (tên gọi khác: M), giới tính: nam; sinh năm 1999 tại Cà Mau; nơi đăng ký HKTT: Khóm 4, thị trấn S1, huyện S2, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: công nhân; trình độ học vấn: 7/12; con ông Trần Văn A1 và con bà Nguyễn Thị A2; hoàn cảnh gia đình: bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2018 (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại:* Ông Trần Minh T, sinh năm 2000 (đã chết)

Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Trần Văn T1, sinh năm 1957 (cha ruột của bị hại);

2. Bà Lê Thị T2, sinh năm 1965 (mẹ ruột của bị hại).

Cùng trú tại: ấp B, xã B1, huyện B2, tỉnh Sóc Trăng (ông T1 và bà T2 có mặt tại phiên tòa).

- *Người bào chữa:*

1. Luật sư N3, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Văn phòng luật sư Q bào chữa chỉ định cho bị cáo Đặng Dũng S (có mặt tại phiên tòa).

2. Luật sư V, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, làm việc tại Văn phòng Luật sư V Sài Gòn bào chữa cho bị cáo Trần Văn A (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Dũng S và Trần Minh T là bạn cùng làm chung công ty giày da tại huyện H1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vào khoảng 16 giờ ngày 19/8/2018, Đặng Dũng S cùng Võ Văn Đ và Nguyễn Vũ L tổ chức uống bia tại phòng trọ của Võ Văn Đ, đến 17 giờ cùng ngày thì nghỉ nhậu. Nhưng khoảng 10 phút sau, thì Trần Minh T đến rủ Võ Văn Đ tiếp tục uống bia thì Đ rủ S cùng uống và sau đó, Võ Văn Đ cùng Trần Minh T đi mua thức ăn. Trong lúc Võ Văn Đ và Trần Minh T đã đi mua thức ăn thì Đặng Dũng S lại nhớ lại khoảng 03 tháng trước giữa S và T có xảy ra mâu thuẫn và S đã bị một số người đánh nên S nghĩ là do T kêu người đánh, từ đó S tức giận đi về phòng mình gọi điện thoại cho Trần Văn A (là bạn cùng quê với S ở Cà Mau) đến có việc. Khoảng 15 phút sau thì A điều khiển xe gắn máy biển số 51ZA-XX đến phòng trọ của S, lúc này S đi qua phòng trọ của anh Trần Chí N (đối diện phòng trọ của S) lấy 01 con dao Thái Lan giắt vào lưng quần bên phải và đi ra ngoài nói A chở đi. Trần Văn A chở S đi trên đường E1 (hướng từ cầu Xáng về cầu Lớn) và khi đến cầu Kênh 6 thì chạy qua cầu gặp đường E.

Tại ngã ba đường E với cầu Kênh 6 (trước địa chỉ số 4A165/1 đường E, ấp 4, xã H, huyện H1) thì A dừng xe và S xuống xe đi bộ hướng về cầu Xáng khoảng 03 mét đứng chờ. Ngay lúc này, Võ Văn Đ cũng vừa chở Trần Minh T chạy trên đường E hướng từ cầu Xáng về cầu Lớn thì gặp S và dừng lại, lúc này S đi bộ băng qua lòng đường, rút dao và tiếp cận T đâm một nhát nhưng bị hụt vì T đã né và té xuống xe, kế tiếp S xông tới thì T chạy về mép đường nên S chạy đuổi theo. Khi đuổi kịp T, S xô T té ngã và dùng dao đâm tiếp 01 nhát trúng vào vùng ngực trái của T.

Về phía A dừng xe cho S bước xuống và khi S bước qua đường thì A cũng vừa điều khiển xe chạy chậm băng ngang qua đường vừa quan sát về hướng của S, rồi A dừng xe lại ngay phía trước xe máy của Đ tiếp tục quan sát và sau khi S đâm T lần thứ hai xong, S rút dao chạy đến ngồi lên xe của A thì A

tăng ga xe chở S chạy trên đường E hướng về Cầu Lớn, trên đường đi, S ném con dao vào bụi cỏ bên đường (công an không thu hồi được). Sau đó, A chở S về đến gần nhà trọ của A thì A đi mượn cho S 200.000 đồng rồi chở S đến bến xe khách để S đón xe đi về Cà Mau. Trên đường đi đến bến xe thì A điện thoại cho Trần Văn N1 (N1 là bạn cùng quê với S và A, đang ở tại tỉnh Cà Mau), trong cuộc điện thoại này A đã cho Trần Văn N1 biết về việc S đã đánh Trần Minh T, rồi nhờ Trần Văn N1 đón S tại bến xe Cà Mau để chở S về nhà. Tiếp sau đó, Trần Văn N1 gọi điện thoại lại cho A để nói chuyện với S, trong cuộc điện thoại này thì Trần Văn Nói thông tin cho S biết là T đã chết. Và sau đó S nói lại cho A biết rằng T đã chết, rồi S lên xe về Cà Mau, còn A quay về phòng trọ của mình và không cho ai biết sự việc.

Đối với Trần Minh T sau khi bị Đặng Dũng S đâm thì được anh Võ Văn Đ đưa đi cấp cứu tại bệnh viện nhưng đã chết trên đường đi cấp cứu.

Đến sáng ngày hôm sau (ngày 20/8/2018), Đặng Dũng S đến Công an huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau đầu thú. Và đến ngày 21/8/2018, Trần Văn A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đầu thú.

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn A khai nhận trong quá trình chở Đặng Dũng S đi, A không hề biết S mang theo hung khí, đến khi gặp T, A chỉ nhìn thấy S đánh T chứ không biết S dùng dao đâm T. Nhưng qua thực nghiệm điều tra đã kết luận với thời gian, địa điểm (tương ứng với thời điểm vụ án xảy ra) và với nội dung đã thực nghiệm đủ ánh sáng để nhìn rõ các hành vi Đặng Dũng S dùng dao đâm Trần Minh T, cụ thể nhìn rõ được động tác Đặng Dũng S lấy dao từ trong lưng quần ra, mũi dao hướng về phía trước, giơ dao đâm từ phải qua trái, hơi xéo từ trên xuống vào người Trần Minh T và T nhảy xuống xe làm S đâm hụt; tại vị trí mép đường, S đâm T 01 nhát vào vùng ngực nhưng vị trí này có cây cỏ rậm và người của S che khuất tầm nhìn nhưng sau đó thì nhìn rõ được S cầm dao lên xe của A.

Tại Kết luận giám định pháp y tử thi số 762-18/KLGĐ-PY ngày 22/10/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận nguyên nhA chết của Trần Minh T là do: vết thương đâm thủng tim.

Ngày 02/4/2019, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh có Văn bản số 283/CV-PC09-04 giải thích pháp y đối với thương tích của nạn nhân Trần Minh T như sau:

1. Cơ chế hình thành vết thương:

Vết thương vùng ngực trái ngang liên sườn 5 và cách đường dọc giữa ức 2,8cm có dạng hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước 2cm x 0,9cm làm đứt sụn sườn 5 và 4 bên trái, thủng mặt trước bao màng ngoài tim, xuyên thủng tim từ mặt trước ở đoạn 1/3 dưới tâm thất trái, ra mặt sau ở đoạn 1/3 giữa tâm thất phải, thủng mặt sau bao màng ngoài tim dạng hình khe. Do vật sắc nhọn gây ra theo cơ chế đâm.

2. Nhận định:

Căn cứ vào cơ chế hình thành dấu vết để lại trên cơ thể nạn nhân Trần Minh T thì con dao như mô tả trong công văn (con dao bị can S nhận dạng): con

dao dài khoảng 21,7cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 11,7cm, một cạnh sắc, mũi nhọn, bản lưỡi chỗ lớn nhất khoảng 02 cm) là vật sắc nhọn, co thể gây ra được vết thương nêu trên.

Tại Cáo trạng số 240/CT-VKS-P2 ngày 06/6/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố Đặng Dũng S về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và truy tố Trần Văn A về tội "Che giấu tội phạm" theo khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 .

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu.

- Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí mai táng là 95.000.000 đồng, ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; tuyên bố bị cáo Đặng Dũng S phạm tội "Giết người" và tuyên phạt bị cáo mức hình phạt là tù chung thA.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội "Che giấu tội phạm" và tuyên phạt bị cáo mức hình phạt từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Đồng thời đề nghị giải quyết về vấn đề bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư N3 bào chữa cho bị cáo Đặng Dũng S đồng ý với tội danh và điều khoản mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo, nhưng không đồng ý với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tại phiên tòa. Đồng thời, Luật sư trình bày về các tình tiết giảm nhẹ là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã đi đầu thú tại cơ quan công an; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật cũng có phần hạn chế. Từ đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tại phiên tòa.

- Luật sư Trần Văn Thành bào chữa cho bị cáo Trần Văn A đồng ý với tội danh và điều khoản truy tố bị cáo A, nhưng không đồng ý với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tại phiên tòa. Đồng thời, Luật sư trình bày về các tình tiết giảm nhẹ là: bị cáo A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội bị cáo đã đi đầu thú tại cơ quan công an; bị cáo phạm tội do nhận thức pháp luật hạn chế. Từ đó, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà đại diện

Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị tại phiên tòa.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên vẫn bảo lưu quan điểm truy tố và luận tội, còn các Luật sư vẫn bảo lưu quan điểm bào chữa.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Đặng Dũng S xin lỗi gia đình bị hại, đồng thời các bị cáo cũng xin Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Cán bộ điều tra, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các luật sư bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Do vậy, các hành vi, các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người bào chữa là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với kết luận giám định cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 16 giờ ngày 19/8/2018, Đặng Dũng S cùng Võ Văn Đ và Nguyễn Vũ L tổ chức uống bia tại phòng trọ của Võ Văn Đ, đến 17 giờ cùng ngày thì nghỉ nhậu. Nhưng khoảng 10 phút sau, thì Trần Minh T đến rủ Võ Văn Đ tiếp tục uống bia thì Đ rủ S cùng uống và sau đó, Võ Văn Đ cùng Trần Minh T đi mua thức ăn.

Trong lúc Võ Văn Đ và Trần Minh T đã đi mua thức ăn thì Đặng Dũng S lại nhớ lại khoảng 03 tháng trước giữa S và T có xảy ra mâu thuẫn và S đã bị một số người đánh nên S nghĩ là do T kêu người đánh, từ đó S tức giận đi về phòng mình gọi điện thoại cho Trần Văn A (là bạn cùng quê với S ở Cà Mau) đến có việc. Khoảng 15 phút sau thì A điều khiển xe gắn máy biển số 51ZA-9752 đến phòng trọ của S, lúc này S đi qua phòng trọ của anh Trần Chí N (đối diện phòng trọ của S) lấy 01 con dao Thái Lan giắt vào lưng quần bên phải và đi ra ngoài nói A chở đi. Trần Văn A chở S đi trên đường E1 (hướng từ cầu Xáng về cầu Lớn) và khi đến cầu Kênh 6 thì chạy qua cầu gặp đường E. Tại ngã ba đường E với cầu Kênh 6 (trước địa chỉ số 4A165/1 đường E1, ấp 4, xã H1, huyện H2) thì A dừng xe và S xuống xe đi bộ hướng về cầu Xáng khoảng 03 mét đứng chờ. Ngay lúc này, Võ Văn Đ cũng vừa chở Trần Minh T chạy trên đường E hướng từ cầu Xáng về cầu Lớn thì gặp S và dừng lại, lúc này S đi bộ băng qua lòng đường, rút dao và tiếp cận T đâm một nhát nhưng bị hụt vì T đã né và té xuống xe, kế tiếp S xông tới thì T chạy về mép đường thì S chạy đuổi theo kịp T rồi S xô T té ngã và dùng dao đâm tiếp 01 nhát trúng vào vùng ngực trái của T.

Về phía A dừng xe cho S bước xuống và khi S bước qua đường thì A cũng vừa điều khiển xe chạy chậm băng ngang qua đường vừa quan sát về

hướng của S, rồi A dừng xe lại ngay phía trước xe máy của Đ tiếp tục quan sát và sau khi S đâm T lần thứ hai xong, S rút dao chạy đến ngồi lên xe của A thì A tăng ga xe chở S chạy trên đường E hướng về Cầu Lớn, trên đường đi, S ném con dao vào bụi cỏ bên đường (công an không thu hồi được). Sau đó, A chở S về đến gần nhà trọ của A thì A đi mượn cho S 200.000 đồng rồi chở S đến bến xe khách để S đón xe đi về Cà Mau. Trên đường đi đến bến xe thì A điện thoại cho Trần Văn N1 (Nói là bạn cùng quê với S và A, đang ở tại tỉnh Cà Mau), trong cuộc điện thoại này A đã cho Trần Văn N1 biết về việc S đã đánh Trần Minh T, rồi nhờ Trần Văn N1 đón S tại bến xe Cà Mau để chở S về nhà. Tiếp sau đó, Trần Văn N1 gọi điện thoại lại cho A để nói chuyện với S, trong cuộc điện thoại này thì Trần Văn N1 thông tin cho S biết là T đã chết. Và sau đó S nói lại cho A biết rằng T đã chết, rồi S lên xe về Cà Mau, còn A quay về phòng trọ của mình và không cho ai biết sự việc.

Đối với Trần Minh T sau khi bị Đặng Dũng S đâm thì được anh Võ Văn Đ đưa đi cấp cứu tại bệnh viện nhưng đã chết trên đường đi cấp cứu.

Đến sáng ngày hôm sau (ngày 20/8/2018), Đặng Dũng S đến Công an huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau đầu thú. Và đến ngày 21/8/2018, Trần Văn A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đầu thú.

Theo Kết luận giám định pháp y tử thi và Công văn giải thích pháp y của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì nguyên nhân chết của Trần Minh T là do vết thương đâm thủng tim, do vật sắc nhọn gây ra theo cơ chế đâm. Và cơ chế hình thành dấu vết để lại trên cơ thể nạn nhân Trần Minh T thì con dao như Đặng Dũng S mô tả và nhận dạng: con dao dài khoảng 21,7cm, cán bằng nhựa màu vàng, lưỡi bằng kim loại màu trắng dài khoảng 11,7cm, một cạnh sắc, mũi nhọn, bản lưỡi chỗ lớn nhất khoảng 02 cm có thể gây ra được vết thương nêu trên.

Với các hành vi nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đặng Dũng S phạm tội "Giết người", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đặng Dũng S là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho tính mạng của con người, nhưng chỉ vì bị cáo nghi ngờ trước đó bị hại Trần Minh T đã thuê người đánh mình mà bị cáo dùng hung khí nguy hiểm (dao dài khoảng 21,7cm) đâm vào vùng ngực của bị hại, là vùng trọng yếu của con người và đã gây ra cái chết đối với bị hại. Hành vi của bị cáo thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng con người là mang tính chất côn đồ nên bị cáo phạm tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo S là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với Trần Văn A, mặc dù A cho rằng không nhìn thấy S dùng dao đâm T nhưng chính A được S nhờ chở tới hiện trường, khi gặp T thì S lao vào dùng dao đâm T nhát thứ nhất bị hụt, S tiếp tục lao vào xô ngã T rồi dùng dao đâm nhát thứ hai. Sau khi đâm T lần thứ 2 thì S rút dao ra cầm dao chạy đến và A

điều khiển xe máy chạy khỏi hiện trường về đến gần nhà trọ của A thì A đi mượn cho S 200.000 đồng. Khi đang chạy trên đường thì chính A gọi điện thoại cho Trần Văn N1, trong cuộc điện thoại này A đã cho Trần Văn N1 biết về việc S đã đánh Trần Minh T, rồi nhờ Trần Văn N1 đón S tại bến xe Cà Mau để chở S về nhà và khi A biết được T đã chết nhưng A quay về phòng trọ của mình và không báo cho ai biết sự việc. Qua thực nghiệm điều tra đã kết luận với thời gian, địa điểm (tương ứng với thời điểm vụ án xảy ra) và với nội dung đã thực nghiệm đủ ánh sáng để nhìn rõ các hành vi Đặng Dũng S dùng dao đâm Trần Minh T, cụ thể: nhìn rõ được động tác Đặng Dũng S lấy dao từ trong lưng quần ra, mũi dao hướng về phía trước, giơ dao đâm từ phải qua trái, hơi xéo từ trên xuống vào người Trần Minh T; T nhảy xuống xe làm S đâm hụt; tại vị trí mé đường, S đâm T nhát thứ 2 vào vùng ngực, vị trí này có cây cỏ rậm và người của S che khuất tầm nhìn, nhưng sau đó thì nhìn rõ được S cầm dao lên xe của A. Tại phiên tòa bị cáo A đã thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội "Che giấu tội phạm" là đúng. Từ những phân tích ở trên thì có cơ sở xác định A là người che dấu hành vi "Giết người" của Đặng Dũng S nên hành vi này của Trần Văn A đã phạm vào tội "Che giấu tội phạm" theo quy định tại khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo A là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Đặng Dũng S là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của con người, gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Đối với hành vi của bị cáo Trần Văn A là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan nhà nước, gây cản trở cho việc phát hiện, điều tra, xử lý người phạm tội, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của các bị cáo.

Trong vụ án này, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo sau khi phạm tội đã đầu thú; bị cáo S còn có trình độ học vấn thấp (02/12); bị cáo A thuộc gia đình có công với Cách mạng (có ông nội được tặng Huy chương kháng chiến Hạng nhất). Đây là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 cần áp dụng cho các bị cáo.

Mặc dù bị cáo S có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên, nhưng với tội ác mà bị cáo Đặng Dũng S đã gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, hậu quả xảy ra là không có gì bù đắp nổi nên cần phải cách ly vĩnh viễn bị cáo S ra khỏi đời sống xã hội mới tránh được mối nguy hại sau này. Đối với bị cáo A cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên nhưng cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận lời trình bày của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và chấp nhận một phần lời trình bày của Luật sư tại phiên tòa.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại chỉ yêu cầu bồi thường tiền chi phí mai táng là 95.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm. Và tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền nêu trên. Xét thấy, bị cáo là người gây ra thiệt hại nên cần phải buộc bị cáo bồi thường số tiền này cho đại diện bị hại.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với một số quần áo, chiếc giày, mũ bảo hiểm và 01 bịch than củi thu giữ trong vụ án: xét thấy không còn giá trị sử dụng hoặc giá trị sử dụng thấp nên tịch thu tiêu hủy.

* Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

* Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Đặng Dũng S);

Căn cứ khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Trần Văn A);

Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Xử phạt: **Đặng Dũng S** tù chung thân về tội "Giết người". Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2018.

- Xử phạt: **Trần Văn A** (tên gọi khác: M) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Che giấu tội phạm", thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2018.

Buộc Đặng Dũng S phải bồi thường cho ông Trần Văn T1 và bà Lê Thị T2 chi phí mai táng với số tiền là 95.000.000 đồng (chín mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án nếu người có nghĩa vụ thi hành án chưa thực hiện nghĩa vụ nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người

được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) cái áo khoác thun dài tay màu đen đỏ; 01 (một) cái áo khoác màu đen, có mũ trùm đầu; 01 (một) cái áo khoác màu đen xanh có dính vết màu đỏ nghi là máu; 01 (một) cái áo thun ngắn tay màu xanh; 01 (một) cái áo thun ngắn tay màu tím; 01 (một) cái quần kaki màu nâu; 01 (một) cái quần jean màu xanh; 01 (một) chiếc giày sandal màu đen; 01 (một) bịch than củi khoảng 01 ký; 01 (một) chiếc võng; 01 (một) cái mũ bảo hiểm màu xám.

(Tang vật nêu trên được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 332/19 ngày 19/6/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

- Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Đặng Dũng S phải nộp 4.750.000 (bốn triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Ngọc Thắng

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TPHCM; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- Cục THADS TPHCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (2)
- Đại diện hợp pháp của bị hại; (2)
- Người bào chữa; (2)
- THAHS; (2)
- P. PC 53 - CA TPHCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (2)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (24) (4)